

Bản án số: 124/2020/DS-ST
Ngày: 31/8/2020
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Văn Thành**

2. Ông **Tổng Văn Tư**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 186/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-DS ngày 05/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Ngô Minh P**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Xuân Q**, sinh năm: 1989. (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2020)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Hoàng V**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp Tr, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Q có mặt tại phiên tòa; Anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2020 của nguyên đơn anh Ngô Minh P và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Q trình bày:

Do là chỗ quen biết nên anh Ngô Minh P có cho anh Nguyễn Văn Hoàng V mượn 02 lần số tiền 470.000.000 đồng. Khi giao nhận tiền anh V có viết biên nhận nhận tiền, đến khi anh P cần tiền và đòi lại tiền vốn thì anh V cố tình né tránh không trả. Nay anh P yêu cầu anh V trả cho anh P số tiền vốn mượn tổng cộng là 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

Bị đơn anh Nguyễn Văn Hoàng V không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc anh P khởi kiện.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu anh V trả số tiền 160.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đề ngày 07/7/2017. Còn số tiền 310.000.000 đồng theo Biên nhận đề ngày 07/11/2018 xin rút yêu cầu khởi kiện do chưa tới hạn trả tiền. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Đối với bị đơn không chấp hành nghiêm pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy tại phiên tòa phía nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với biên nhận đề ngày 07/11/2018 là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nguyên đơn đã rút.

Yêu cầu khởi kiện còn lại, phía nguyên đơn anh P yêu cầu anh V trả số tiền 160.000.000 đồng là có căn cứ vì nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là biên nhận nợ ngày 07/7/2017. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định mà vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, xem như bị đơn thừa nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh P kiện anh V tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Anh P kiện yêu cầu anh V trả số tiền đã mượn. Xét thấy mặc dù nguyên đơn khai cho mượn tiền vì không tính tiền lãi suất, nhưng hợp đồng mượn tài sản khi giao trả phải trả lại tài sản đã mượn. Còn tài sản ở đây các bên giao dịch là tiền, khi giao trả thì trả tài sản cùng loại theo số lượng, chất lượng, giá trị, nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 463 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Anh V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc anh P khởi kiện đến lần thứ

hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

- *Về đại diện ủy quyền*: Nguyên đơn anh Ngô Minh P ủy quyền cho anh Nguyễn Xuân Q theo văn bản ủy quyền được Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt chứng thực ngày 22/5/2020. Xét việc ủy quyền của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 138 của Bộ luật dân sự nên anh Q là người đại diện theo ủy quyền cho anh P.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Anh Ngô Minh P có cho anh Nguyễn Văn Hoàng V vay 02 lần tổng số tiền là 470.000.000 đồng cụ thể:

+ Lần thứ nhất vay số tiền 160.000.000 đồng vào ngày 07/7/2017;

+ Lần thứ hai vay số tiền 310.000.000 đồng vào ngày 07/11/2018;

Đồng thời cung cấp chứng cứ là 01 “Giấy mượn tiền đề ngày 07/7/2017” và 01 “Biên nhận đề ngày 07/11/2018”.

[2.1]. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh Q là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện số tiền 310.000.000 đồng theo Biên nhận đề ngày 07/11/2018. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Minh P phần khởi kiện số tiền 310.000.000 đồng theo Biên nhận đề ngày 07/11/2018.

[2.2]. Bị đơn anh V đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp pháp việc anh P kiện, nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không cung cấp ý kiến, lời khai đối với việc kiện. Như vậy, xem như anh V từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình. Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện đòi tiền của anh P là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P. Buộc anh Nguyễn Văn Hoàng V trả cho anh Ngô Minh P số tiền 160.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh P nên anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Minh P.

- Buộc anh Nguyễn Văn Hoàng V trả cho anh Ngô Minh P số tiền là 160.000.000 đồng.

- Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh V chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Minh P phần khởi kiện anh Nguyễn Văn Hoàng V trả số tiền 310.000.000 đồng theo biên nhận ngày 07/11/2018.

- Trả lại chứng cứ cho anh Ngô Minh P là 01 “Biên nhận” số tiền 310.000.000 đồng đề ngày 07/11/2018 (Bản chính).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh V chịu 8.000.000 đồng

- Hoàn lại anh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.400.000 đồng theo biên lai thu số 0003588 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh V được tính từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN